

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST

Ngày 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Hà

2. Trần Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Mai Hương Giang - Thư ký **Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST, ngày 06/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/03/2024 đối với bị cáo:

Hứa Văn Đ, sinh năm 2000; HKTT: **thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hứa Văn N**, sinh năm 1964 và bà **Vy Thị B**, sinh năm 1966; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**. Có mặt.

Bị hại:* Anh **Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Trú tại: **Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trương Văn S, sinh năm 1990; Trú tại: **Thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2023, do không có tiền tiêu sai cá nhân nên **Đ** nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản. **Đ** đi bộ từ phòng trọ của **Đ** đến nhà của anh **Nguyễn Văn H** ở thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Lúc này **Đ** phát hiện tại nhà để xe tầng một trong nhà anh **H** đang dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant, màu đen đỏ vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, đầu xe quay vào hướng bên trong, đuôi xe quay ra hướng mặt đường. Quan sát không có ai ở nhà nên **Đ** đi bộ vào trong và dùng tay bật khóa điện trộm cắp chiếc xe máy điện trên. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, **Đ** điều khiển chiếc xe vào nhà anh **Trương Văn S**, gặp anh **S** và nói “Em cần tiền gấp anh cho em vay 2.000.000 đồng, em để lại chiếc xe máy điện làm tin, mấy hôm nữa em trả anh tiền và lấy xe”. Anh **S** đồng ý và cho **Đ** mượn số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền trên **Đ** đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS trong tố tụng huyện Y kết luận: 01 chiếc xe máy điện hiệu Giant, màu đỏ đen số động cơ: 48V350WCYB2009, đã qua sử dụng có giá trị tài thời điểm xảy ra vụ việc là 3.000.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSYP ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố **Hứa Văn Đ** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Hứa Văn Đ** khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2023, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe máy điện màu đen đỏ của anh **Nguyễn V**. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, bị cáo điều khiển chiếc xe vào nhà anh **Trương Văn S** và hỏi vay của **S** 2.000.000 đồng, bị cáo để lại chiếc xe máy điện làm tin. Anh **S** đồng ý và cho bị cáo mượn số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Anh **Nguyễn Văn H** là người bị hại, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 16/12/2023 anh **H** có dựng chiếc xe đạp điện tại tầng 1 nhà ở của gia đình anh **H**. Khi dựng đầu xe hướng vào bên trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường, chìa khóa cắm ở xe, cửa nhà không đóng. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày thì phát hiện chiếc xe đạp điện đã bị trộm mất. Sau đó anh **H** đến Công an huyện Y để trình báo sự việc. Nay, anh đã được nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Anh **Trương Văn S** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 16/12/2023 **Hứa Văn Đ** đi vào nhà anh và vay anh 2.000.000 đồng, **Đ** để xe máy điện lại làm tin và hứa mấy hôm nữa **Đ** trả anh tiền nên anh đã đưa cho **Đ** 2.000.000 đồng. Đến nay, **Đ** chưa trả anh số tiền 2.000.000 đồng, anh không yêu cầu **Đ** trả anh số tiền 2.000.000đ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Hứa Văn Đ** từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với **Đ**.
- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Bị cáo **Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2023, tại nhà anh **Nguyễn Văn H** ở **thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**, **Hứa Văn Đ** đã trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant, màu đỏ đen, có số động cơ 48V350WCYB2009 trị giá 3.000.000 đồng của anh **H**. Sau khi trộm cắp, **Đ** đã cầm chiếc xe trên cho anh **Trương Văn S** được 2.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe **Đ** đã tiêu sài cá nhân hết. Hiện chiếc xe trên đã được thu hồi và trả cho người bị hại.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo **Hứa Văn Đ** có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực để nhận thức

được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu sài, bị cáo còn sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng một mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo trật tự xã hội nói chung.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Y đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm; Anh Trương Văn S không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng đã cầm cố xe, vì vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy điện hiệu Giant, màu đỏ đen số động cơ: 48V350WCYB2009, đã qua sử dụng xác thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh H, anh H đã nhận đầy đủ và không có ý kiến gì.

[7] Liên quan trong vụ án còn có Trương Văn S là người đồng ý cầm cố xe cho bị cáo Đ. Khi cầm cố xe thì bị cáo không cho S biết đây là xe do bị cáo phạm tội mà có. Bản thân anh S không kinh doanh dịch vụ gì liên quan đến cầm cố tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xử lý anh S là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt: Hứa Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo **Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS huyện Yên Phong;
- CCTHADS huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thu Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hà

Trần Huyền Trang

Vũ Thu Trang

